

Bản án số: **273/2021/HSST**
Ngày: 07/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Toàn**
Ông Lê Trung Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Vũ Lan Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 301/2021/HSST ngày 23/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288 /2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Anh T** (tên gọi khác Hoàng Văn T) - sinh năm: 1985; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: khu X, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 02/12; Con ông: Hoàng Văn T; Con bà: Nguyễn Thị L; Có vợ: Tạ Thị Bích T (đã ly hôn); Và 02 con sinh năm 2008, 2010; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/05/2010, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 14 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (đã xóa); Danh chỉ bản số 529 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 09/08/2021; Đầu thú ngày 05/08/2021; Hiện bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Vũ Đức L, sinh năm 1972; Trú tại: phòng A, nhà B, làng Q, phường D, quận C, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Đức T, sinh năm 1985; Trú tại: phòng A, nhà N, chung cư Đ, tổ dân phố số C, phường C, quận B, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Anh T là nhân viên rửa xe tại cửa hàng chăm sóc, rửa xe ô tô tại số A phố Q, phường Q, quận C, Hà Nội do anh Lê Tùng C (sinh năm: 1989, trú tại: Phòng A, số B phố T, phường H, quận Đ, Hà Nội) làm chủ. Nhiệm vụ của T khi có khách đến rửa xe ô tô thì lau dọn nội thất bên trong xe còn các nhân viên khác là anh Đỗ Văn N (sinh năm: 1953, HKTT: xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định), Nguyễn Văn C (sinh năm: 1982, HKTT: xã N, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc) thì rửa bên ngoài xe.

Khoảng 16 giờ ngày 21/5/2021, anh Vũ Đức L (sinh năm: 1972, HKTT: phòng A, nhà B, làng Q, phường D, quận C, Hà Nội) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen, biển kiểm soát 30F-225.99 đến cửa hàng rửa xe. Anh L để một phong bì bên trong có 30.000.000 đồng, gồm loại tiền có mệnh giá 500.000 đồng bên trong hộp để đồ giữa hàng ghế trước. Sau khi đỗ xe vào sân, anh L vào phòng bên trong cửa hàng ngồi đợi thì anh N, anh C và T ra rửa xe. Quá trình lau dọn nội thất xe, T dùng tay trái mở nắp hộp để đồ giữa hàng ghế trước ra thấy bên trong có một chiếc phong bì đựng tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. T quan sát thấy anh N, anh C đã rửa xong bên ngoài xe và đi vào bên trong còn anh L vẫn ngồi chờ bên trong phòng nên đã đi đến chỗ giá lấy một chiếc khăn rồi đi đến mở cửa phụ phía trước, cúi đầu chui nửa người vào bên trong xe, tay trái lấy chiếc phong bì tiền của anh L cất giấu vào bên trong túi quần bên trái rồi đóng cửa xe lại và đi cất khăn như bình thường. Khi xe được rửa xong, anh L ra lấy xe và đi về nhà. T vào nhà vệ sinh mở phong bì ra thấy bên trong có nhiều tiền loại mệnh giá 500.000 đồng nên rút số tiền ra cất giấu lên góc bờ tường phía bên trong nhà vệ sinh, vứt vỏ phong bì bên cạnh rồi ra sân ngồi uống nước. Đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày, T đi vào nhà vệ sinh để tắm và lấy số tiền vừa trộm cắp được đếm vội được khoảng 27.5000.000 đồng, cất vào trong túi quần đang mặc và ra báo anh C là đi ăn tối. Sau đó T chi tiêu hết số tiền trên, đến sáng ngày 25/05/2021, T về cửa hàng ngủ để đi làm tiếp. Khoảng 09 giờ ngày 25/05/2021, anh C gọi anh L đến cửa hàng rửa xe ô tô để gặp T. Tại đây, T đã thừa nhận với anh C, anh L việc trộm cắp số tiền trên vào ngày 21/05/2021 và đến Công an phường Q đầu thú.

Cơ quan công an thu giữ của:

+ Hoàng Anh T: 01 (một) điện thoại di động Realme màu đỏ lắp sim số 0376388874; 01 (một) phong bì giấy.

+ Anh Trương Đức T: 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29G1-188.02; 01 đăng ký xe số 002916; 01 giấy mua bán xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01E8015887 (bản phô tô).

Tại cơ quan Công an, Hoàng Anh T khai nhận: Sau khi lấy được số tiền của anh L, T đi bộ ra cửa hàng V số A phố Q, quận C gặp chị Trần Thị Thanh L (sinh năm: 1994, trú tại: Số A phố P, phường P, quận B, Hà Nội) là nhân viên giao dịch, T lấy 10.000.000 đồng đưa cho chị L đề nghị chuyển vào số tài khoản số 103866788434 của T, mở tại Ngân hàng Vietinbank. T truy cập vào ứng dụng Wefinex và sử dụng chơi tiền ảo hết số tiền trên. Sau đó, T đi bộ đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Trương Đức T (sinh năm: 1985, trú tại: phòng A, nhà N, chung cư Đ, tổ dân phố số C, phường C, quận B, Hà Nội) ở số A, đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội mua một chiếc xe máy cũ hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm

soát 29G1-188.02 với giá 11.700.000 đồng. T đi chiếc xe máy trên về cửa hàng rửa xe lấy quần áo và đi ăn uống rồi thuê phòng 201 tại nhà nghỉ T ở số A, đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội, T gọi điện nói dối là về quê để xin anh C cho nghỉ mấy hôm. Đến trưa ngày 22/05/2021, T ra cửa hàng xổ số Vietlot ở số A đường N, phường Y, quận C của anh Nguyễn Trọng B (sinh năm: 1962, trú tại: Tòa nhà A, Chung cư H, số A đường H, quận C, Hà Nội) chơi xổ số Vietlot Keno (loại quay nhanh 10 phút một lần) hết khoảng 5.000.000 đồng và sử dụng khoảng 2.000.000 đồng chơi tiền ảo trên trang Wefinex và bị thua hết. Do không còn tiền nên trưa ngày 23/05/2021, T ra cửa hàng của anh T đặt vấn đề cầm giấy đăng ký xe máy và giấy bán xe nêu trên cho anh T để vay 3.500.000 đồng. Anh T đồng ý nhận giấy đăng ký, giấy bán xe của chiếc xe máy nêu trên và chuyển khoản vào tài khoản của T 3.500.000 đồng. T lại tiếp tục sử dụng chơi tiền ảo trên trang Wefinex hết. Đến khoảng 15 giờ, T mang chiếc xe máy trên đến cầm cố cho anh T để vay thêm 7.500.000 đồng. T sử dụng số tiền này chơi tiền ảo trên trang Wefinex, thắng được khoảng 500.000 đồng. T rút tiền trên trang Wefinex về tài khoản của T và đến gặp anh T, chuyển khoản trả tiền cho anh T để chuộc xe, trả tiền lãi cho anh T là 30.000 đồng. Đến khoảng trưa ngày 24/05/2021, T lại mang xe đến cầm để vay 7.500.000 đồng thì anh T hỏi mua lại xe với giá 11.000.000 đồng nhưng T không đồng ý bán mà đặt vấn đề cầm cố xe trong khoảng một tuần sẽ chuộc lại. Anh T đồng ý và yêu cầu phải trả tiền lãi là 500.000 đồng, đồng thời chuyển khoản cho T vay số tiền 7.500.000 đồng. Số tiền này, T tiếp tục sử dụng chơi tiền ảo trên trang Wefinex hết. Sáng ngày 25/05/2021, T về cửa hàng ngủ, sau đó T đã thừa nhận với anh C, anh L việc trộm cắp số tiền 30.000.000 đồng và đến Công an phường Q đầu thú như đã nêu ở trên.

Lời khai của T phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ. Số tiền mà T chiếm đoạt của anh L là 30.000.000 đồng.

Anh Vũ Đức L khai: Ngày 21/05/2021, sau khi rửa xe xong về nhà, khoảng 19 giờ anh L xuống xe lấy giấy tờ thì phát hiện số tiền 30.000.000 đồng để trong phong bì thư cất trong hộp đựng đồ của xe bị mất. Tối hôm sau, ngày 22/05/2021, anh L gọi điện báo cho anh C biết và cùng anh C kiểm tra lại Camera cửa hàng rửa xe và thấy nghi vấn cho T nhưng do T đang xin nghỉ về quê nên anh C hẹn khi T lên làm sẽ báo anh L đến. Đến ngày 25/05/2021, T thừa nhận trộm cắp số tiền trên của anh L.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29G1-188.02 có số khung: RLHHC120XBY385987, số máy: HC12E3186037, đăng ký xe mang tên anh Phùng Văn H (SN: 1968, HKTT: số A ngách B, Tổ C, phường Q, quận C, Hà Nội). Anh H khai bán chiếc xe trên cho anh Trương Đức T. Anh T khai ngày 21/05/2021 đã bán chiếc xe máy trên cho Hoàng Anh T với giá 11.700.000 đồng. Sau đó, T cầm cố chiếc xe máy cùng giấy tờ trên cho anh T để lấy 11.000.000 đồng. Anh T tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên cho cơ quan điều tra. Anh T yêu cầu được nhận lại xe hoặc bồi thường số tiền 11.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường dân sự của anh Vũ Đức L: bị cáo đã dùng số tiền trộm cắp của anh L để mua chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29G1-188.02, nên anh L có yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy trên với giá 11.700.000 đồng và

yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại chưa thu hồi được cho anh L.

Tại bản cáo trạng số 302/CT-VKSCG ngày 19/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Hoàng Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Hoàng Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt: Hoàng Anh T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Về dân sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đỏ .

Trao trả cho bị hại anh Vũ Đức L chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29G1-188.02.

Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Vũ Đức L số tiền 18.300.000 đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Đức T số tiền 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trương Đức T khai anh không biết tiền bị cáo mua của anh chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29G1-188.02, có số khung: RLHHC120XBY385987, số máy: HC12E3186037, đăng ký xe mang tên anh Phùng Văn H là tiền do trộm cắp. Anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên cho cơ quan điều tra, anh yêu cầu được bồi thường số tiền 11.000.000 đồng hoặc được nhận lại chiếc xe máy.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thấy mình có tội và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật

chứng thu được của vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h ngày 21/05/2021, tại cửa hàng rửa xe ô tô số A phố Q, phường Q, quận C, Hà Nội, bị cáo Hoàng Anh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của anh Vũ Đức L. Hành vi của bị cáo Hoàng Anh T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, là nhân viên rửa xe khi phát hiện trong xe ô tô của người bị hại có tiền, do nổi lòng tham bị cáo đã chiếm đoạt tiền của họ mang tiêu sài cá nhân, chưa có khả năng khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại. Nhân thân của bị cáo có 01 tiền án năm 2010 bị xử phạt 14 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, mặc dù tiền án này đã được xóa nhưng qua đó thể hiện bị cáo là người chấp hành pháp luật kém, lần phạm tội này được tại ngoại lại trốn khỏi nơi cư trú, cơ quan điều tra phải ra lệnh truy nã. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, tiền án của bị cáo đã được xóa để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về vật chứng và bồi thường dân sự:

Số tiền 30.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của người bị hại anh Vũ Đức L, bị cáo đã dùng để mua chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29G1-188.02 của anh Trương Đức T với giá 11.700.000 đồng, sau đó lại cầm cố chiếc xe máy trên cho anh T để lấy số tiền 11.000.000 đồng. Hiện bị cáo không có khả năng khắc phục hậu quả, bị hại anh Vũ Đức L có yêu cầu được nhận chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29G1-188.02 và yêu cầu được bồi thường tiếp số tiền 18.300.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 11.000.000 đồng hoặc được nhận lại chiếc xe máy. Xét, bị cáo đã dùng tiền trộm cắp của bị hại L để mua chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29G1-188.02 nên trao trả chiếc xe máy trên cùng đăng ký xe máy cho bị hại anh Vũ Đức L, bị cáo phải bồi thường số tiền 11.000.000 đồng theo yêu cầu của anh T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trao trả cho bị cáo.

01 phong bì giấy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Hoàng Anh T** (tên gọi khác **Hoàng Văn T**) phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Hoàng Anh T** (tên gọi khác **Hoàng Văn T**) **18 (mười tám)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đầu thứ 05/08/2021.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đỏ.

- Trao trả cho anh **Vũ Đức L** (sinh năm 1972, trú tại: phòng A, nhà B, làng Q, phường D, quận C, Hà Nội) chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29G1-188.02, số khung: RLHHC120XBY385987, số máy: HC12E-3186037 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang số 29002916 do Công an quận Cầu Giấy cấp ngày 28/04/2021.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 091 ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh **Vũ Đức L** (sinh năm: 1972, trú tại: phòng A, nhà B, làng Q, phường D, quận C, Hà Nội) số tiền 18.300.000 đồng (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh **Trương Đức T** (sinh năm 1985, trú tại: phòng A, nhà N, chung cư Đ, tổ dân phố số C, phường C, quận B, Hà Nội) số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 1.465.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại,
người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

Tạ Thị Thu Hương